TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2018/HS - ST
Ngày 14 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Lò Văn Hải
Ông: Lò Thanh Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nhữ Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1982 tại Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 22, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Bản N1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T (Bố mẹ bị cáo đã ly hôn); Bố dượng: Nguyễn Văn C (Đã chết); Bị cáo có vợ: Lường Thị T và có 02 con đều sinh năm 2006; tiền án: Ngày 31/8/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 09/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 09/01/2018, tổ công tác Công an huyện Điện Biên đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn N đang có hành vi cất giấu trong gấu quần dài bên phải đang mặc một gói giấy màu trắng có chữ viết, bên trong là cục bột màu trắng nghi là heroine.

Quá trình điều tra N khai nhận nguồn gốc số chất bột màu trắng đã bị thu giữ là heroine do N mua được của người có tên là T ở bản N, xã N, huyện Đ mang đến nhà bán cho N vào hồi 13 giờ ngày 08/01/2018 với giá 160.000 đồng. N mua với mục đích để sử dụng cho bản thân. Trong thời gian cất giấu heroine, N đã lấy ra sử dụng 03 lần bằng hình thức hít, số còn lại N cất giấu trong gấu quần dài bên phải đang mặc của mình thì bị phát hiện thu giữ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 09/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản Kết luận giám định số: 259/GĐ - PC54 ngày 07/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N là chất ma túy loại heroine có khối lượng 0,24 gam.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSĐB ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 tháng đến 21 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 0,24 gam heroine (Đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại); Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đều khai nhận vào ngày 08/01/2018, bị cáo đã có hành vi mua và cất giấu trái phép 01 gói heroine trong người để sử dụng, trong thời gian cất giấu bị cáo đã lấy ra sử dụng 03 lần bằng hình thức hít, số heroine còn lại đã bị phát hiện thu giữ có khối lượng là 0,24 gam. Ngoài mục đích cất giấu heroine để sử dụng thì bị cáo không còn mục đích nào khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến nền an ninh trật tự, an toàn trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về lý lịch của bị cáo: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 129/HSST ngày 31/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã thể hiện họ tên của bị cáo là Nguyễn Duy N, sinh năm 1982, họ tên bố là Nguyễn Duy V. Tuy nhiên trong giấy khai sinh đăng ký ngày 17/4/2017 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ cấp cho bị cáo lại thể hiện họ tên của bị cáo là Nguyễn Văn N, sinh năm 1982, có bố là Nguyễn Văn C (Đã chết); Tại bản lý lịch bị can, danh bản, chỉ bản của bị can do Công an huyện Điện Biên lập cũng như trong Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo về lần phạm tội này lại thể hiện họ tên bị cáo là Nguyễn Văn N, sinh năm 1982, họ tên bố là Nguyễn Văn V, bố dượng là Nguyễn Văn C (Đã chết). Như vậy phần lý lịch bị cáo là không thống nhất. Quá trình điều tra, xác minh tại chính quyền địa phương nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú, kết hợp với việc lấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cho thấy:

[4.1.1] Về họ tên của bị cáo: Do trước đây các giấy tờ tùy thân của bị cáo làm sai nên bị cáo mới khai nhận tên là Nguyễn Duy N, sinh năm 1982, có bố là Nguyễn Duy V (Thể hiện trong bản án hình sự sơ thẩm số 129/HSST ngày 31/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên). Sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương vào đầu năm 2017, bị cáo đã đi làm lại giấy tờ tùy thân của mình. Vì vậy, họ tên của bị cáo là Nguyễn Văn N, sinh năm 1982 và bố đẻ của bị cáo là Nguyễn Văn V mới chính xác.

[4.1.2] Về họ tên bố của bị cáo: Trong giấy khai sinh đăng ký ngày 17/4/2017 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ cấp cho bị cáo thể hiện bố là Nguyễn Văn C (Đã chết). Bị cáo khai nhận do mới ra tù, vì không nhớ tên bố đẻ

của mình nên đã khai tên bố dượng thành tên bố đẻ. Thực chất tên bố đẻ của bị cáo là Nguyễn Văn V mới chính xác.

[4.2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 31/8/2006, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 28/02/2017, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, ngày 09/01/2018, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Căn cứ theo quy định tại Điều 70/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo chưa đủ điều kiện để được đương nhiên xóa án tích. Căn cứ Điều 53/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người đã từng có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, khi trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; bản thân nghiện hút ma túy đã nhiều năm. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy, đồng thời để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân nghiện ma túy lại vừa mới đi chấp hành án về địa phương, chưa có việc làm ổn định, vì vậy khó có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 0,24 gam heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua được của một người tên là T trú tại bản N, xã N, huyện Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2018.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 0,24 gam heroine (Đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại). Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 24/4/2018.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/5/2018)./

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Duy